

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025
DANH SÁCH TẬP HUẤN TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC HỆ TTTCC NĂM 2025
ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA CẤP I (PHÂN HIỆU THANH HOÁ)
HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM

1. Thời gian: **Thứ 4 ngày 25 tháng 06 năm 2025**

2. Địa điểm: **Tầng 5 - Nhà B - Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá**

Lưu ý :

1. Thí sinh phải có mặt trước giờ thi theo hiệu lệnh

2. Trình diện CMTND/Thẻ CCCD trước khi vào phòng thi

3. Thí sinh phải ghi nhớ số báo danh

4. Thí sinh không mang các thiết bị thu phát sóng truyền tin, điện thoại di động, bút, giấy, tài liệu, ... vào phòng thi

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Đối tượng	Số phòng	Ghi chú
1	09250090	BÙI VĂN ĐẠT	18/10/1993	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 502	
2	09250047	LÊ KHUÔNG DUY	20/07/1996	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 502	
3	09250113	LÊ KIÊN HƯNG	29/07/1989	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 502	
4	09250018	NGUYỄN THU HƯƠNG	28/03/1993	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 502	
5	09250032	PHẠM THỊ HƯƠNG	03/09/1993	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 502	
6	09250067	MAI HỒNG THÁI	19/10/1984	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 502	
7	09250035	TRƯƠNG QUỲNH ANH	06/02/1993	Da liễu	CKI	B 502	
8	09250082	TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	18/11/1992	Da liễu	CKI	B 502	
9	09250059	HÀ NGỌC LINH	17/01/1994	Da liễu	CKI	B 502	
10	09250045	LÊ THỊ LINH	24/04/1993	Da liễu	CKI	B 502	
11	09250182	NGÔ THỊ DIỆU LINH	29/10/1997	Da liễu	CKI	B 502	
12	09250109	NÔNG THẢO NGỌC	23/07/1993	Da liễu	CKI	B 502	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Đối tượng	Số phòng	Ghi chú
13	09250183	TRẦN KHÁNH NGUYỄN	05/10/1994	Da liễu	CKI	B 502	
14	09250178	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	08/08/1997	Da liễu	CKI	B 502	
15	09250077	HOÀNG THỊ THẨM	19/12/1987	Da liễu	CKI	B 502	
16	09250174	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	29/01/1997	Da liễu	CKI	B 502	
17	09250124	NGUYỄN ĐỖ MINH ANH	08/12/1996	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
18	09250160	LŨI THỊ DUYỀN	10/04/1992	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
19	09250099	PHẠM QUANG HÂN	29/01/1987	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
20	09250180	LÊ THỊ HUỆ	05/08/1988	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
21	09250192	LÊ QUỲNH HƯƠNG	28/02/1995	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
22	09250155	ĐỖ THỊ HƯỜNG	21/03/1983	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
23	09250049	LÊ THỊ HƯỜNG	12/01/1990	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
24	09250098	VIÊN THỊ MAI	17/08/1992	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
25	09250130	TRẦN THỊ NGÀ	14/11/1990	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
26	09250080	NGUYỄN THỊ NGỌC	01/10/1985	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
27	09250026	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	02/09/1991	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
28	09250181	ĐÀO THỊ THỊNH	15/08/1988	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
29	09250057	HÀ THỊ TRANG	30/10/1994	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
30	09250004	LÊ THỊ TRANG	30/11/1992	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
31	09250058	LÊ THỊ TRANG	03/08/1995	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 502	
32	09250097	LƯƠNG NGỌC ÁNH	05/12/1995	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
33	09250117	LÊ THỊ THUỖ DƯƠNG	05/07/1994	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
34	09250101	TRƯƠNG THỊ THU GIANG	20/05/1993	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
35	09250072	LÊ ANH HIỀN	11/10/1991	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
36	09250094	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	24/08/1984	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
37	09250175	NGUYỄN THỊ HỒNG	03/09/1992	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
38	09250086	NGUYỄN THỊ HUYỀN	23/10/1992	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
39	09250088	NGUYỄN THẢO LY	10/04/1995	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Đối tượng	Số phòng	Ghi chú
40	09250143	BÙI THỊ QUẾ	23/10/1994	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
41	09250031	TRẦN VĂN QUY	20/10/1984	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
42	09250087	BÙI THỊ THẢO	24/07/1993	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
43	09250105	TRẦN HOÀI THI	21/09/1994	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
44	09250028	VŨ ANH THƯ	25/05/1993	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
45	09250029	NGUYỄN CÔNG TUẤN	05/08/1996	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
46	09250166	PHẠM THỊ VÂN	15/03/1992	Chẩn đoán hình ảnh	CKI	B 503	
47	09250037	NGUYỄN THỊ THU HÀ	19/04/1995	Da liễu	CKI	B 503	
48	09250001	VĂN THANH HỒNG	27/07/1990	Da liễu	CKI	B 503	
49	09250040	LÊ THỊ HUYỀN	25/10/1995	Da liễu	CKI	B 503	
50	09250095	NGUYỄN THỊ HUYỀN	22/06/1996	Da liễu	CKI	B 503	
51	09250106	HOÀNG DIỆU LINH	03/11/1996	Da liễu	CKI	B 503	
52	09250085	LÊ THỊ THÙY LINH	15/01/1998	Da liễu	CKI	B 503	
53	09250036	NGUYỄN THÚY NGÀ	18/10/1976	Da liễu	CKI	B 503	
54	09250131	PHẠM PHƯƠNG THẢO	19/06/1997	Da liễu	CKI	B 503	
55	09250081	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	02/11/1992	Da liễu	CKI	B 503	
56	09250173	TRẦN ANH VŨ	24/07/1990	Da liễu	CKI	B 503	
57	09250048	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	07/02/1989	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 503	
58	09250179	TRỊNH THỊ DUYÊN	30/12/1989	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 503	
59	09250102	NGUYỄN SĨ HÒA	12/01/1989	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 503	
60	09250191	LÊ ĐỨC THẮNG	07/12/1991	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 503	
61	09250050	LÊ THỊ THUẬN	10/04/1988	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 503	
62	09250193	NGUYỄN THỊ TRANG	10/02/1991	KTYH CN xét nghiệm	CKI	B 503	